

Số: 21 /2019/NQ-HĐND

Bình Phước, ngày 16 tháng 12 năm 2019

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và phổ thông công lập  
trên địa bàn tỉnh Bình Phước áp dụng cho năm học 2019 - 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC  
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ CHÍN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;*

*Căn cứ khoản 3, Điều 4 Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;*

*Căn cứ Nghị định số 145/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;*

*Căn cứ khoản 1, Điều 3 Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDDT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;*

*Xét Tờ trình số 93/TTr-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 47/BC-HĐND-VHXH ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*



### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước áp dụng cho năm học 2019 - 2020, như sau:

*ĐVT: đồng/học sinh/tháng*

<b>Cấp học</b>	<b>Mức thu học phí trong năm học 2019 - 2020</b>		
	<b>Trường thuộc thành thị (phường, thị trấn)</b>	<b>Trường thuộc nông thôn (xã thuộc khu vực I)</b>	<b>Trường thuộc miền núi (các xã còn lại)</b>
Trung học phổ thông (Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên)	80.000	50.000	40.000
Trung học cơ sở (Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên)	60.000	40.000	30.000
Mẫu giáo, mầm non	60.000	30.000	20.000

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa IX, kỳ họp thứ chín thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 26 tháng 12 năm 2019.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 21/2016/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và phổ thông trên địa bàn tỉnh Bình Phước áp dụng cho năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021./.

**Người nhận:**

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- VPQH, VPCP, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp (Cục KTVB),
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TTTU, TTHĐND, Đoàn ĐBQH, UBND, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm CNTT và TT;
- LĐVP, Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Ngọc Trai

